

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với quỹ tín dụng nhân dân khu vực
và quỹ tín dụng nhân dân cơ sở trong giai đoạn thí điểm

Căn cứ Quyết định số 390/TTg ngày 27-7-1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đề án thí điểm thành lập quỹ tín dụng nhân dân.

Sau khi thống nhất ý kiến với ngân hàng Nhà nước (NHNN) và Ban chỉ đạo trung ương thí điểm thành lập quỹ tín dụng nhân dân, Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với quỹ tín dụng nhân dân khu vực và quỹ tín dụng nhân dân cơ sở trong giai đoạn thí điểm như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Quỹ tín dụng nhân dân khu vực và Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở (sau đây gọi tắt là Quỹ tín dụng) là các tổ chức tín dụng thuộc loại hình kinh tế hợp tác, kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và dịch vụ ngân hàng, được thí điểm thành lập và hoạt động theo đề án đã được Chính phủ phê duyệt.
- Quỹ tín dụng có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, thực hiện bảo toàn và phát triển vốn, tự bù đắp rủi ro, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh và hoạt động của quỹ trước pháp luật.
- Quỹ tín dụng thực hiện công tác kế toán, quản lý tài chính theo Pháp lệnh kế toán thống kê, chế độ tài chính chung của Nhà nước và những nội dung hướng dẫn tại Thông tư này. Quỹ tín dụng thực hiện nguyên tắc công khai về tài chính đối với các thành viên của quỹ.
- Quỹ tín dụng chịu sự quản lý tài chính của cơ quan tài chính. Năm tài chính của quỹ được tính từ 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 hàng năm.

II. NỘI DUNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

- Về nguồn vốn hoạt động của quỹ tín dụng:

a) Vốn điều lệ gồm có:

Cổ phần xác lập do các thành viên góp theo điều lệ của quỹ quy định.

Cổ phần thường xuyên do Quỹ phát hành cổ phiếu hàng năm.

b) Vốn huy động của Quỹ: Quỹ tín dụng được huy động các nguồn vốn sau:

Tiền gửi của các thành viên.

Tiền gửi của các tổ chức và cá nhân.

c) Vốn vay của quỹ tín dụng khu vực, Quỹ tín dụng nhân dân trung ương và các tổ chức tài chính, tín dụng khác.

- Chế độ sử dụng và bảo toàn vốn của quỹ tín dụng:

a) Vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân được sử dụng vào các mục đích sau:

Chủ yếu dùng để cho vay.

Xây dựng và mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động của quỹ.

Góp vốn điều lệ vào Quỹ tín dụng khu vực (đối với Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở), Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương (đối với Quỹ tín dụng nhân dân khu vực).

Mức vốn điều lệ sử dụng cho các mục đích trên do Hội đồng quản trị của Quỹ quyết định, nhưng số vốn sử dụng vào 2 mục đích sau tối đa không quá 50% vốn điều lệ thực có. Các Quỹ tín dụng duy trì mức vốn điều lệ thực có hạch toán trên sổ sách kế toán không được thấp hơn mức vốn pháp định do Ngân hàng Nhà nước quy định.

b) Vốn huy động và vốn vay của Quỹ tín dụng chủ yếu sử dụng để cho vay các tổ chức và cá nhân là thành viên của Quỹ.

Mức cho vay, thời hạn, lãi suất cho vay thực hiện đúng chế độ do Ngân hàng Nhà nước quy định.

c) Quỹ tín dụng có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn theo quy định: đúng đối tượng, đúng mục đích, có hiệu quả, thu hồi đầy đủ, kịp thời (cả gốc và lãi), bảo toàn được vốn đồng thời Quỹ phải mua bảo hiểm tiền gửi để bảo đảm việc thanh toán đầy đủ, kịp thời cho người gửi tiền vào Quỹ.

Các rủi ro, mất mát vốn trong hoạt động được bù đắp bằng quỹ dự trữ bù đắp rủi ro (quỹ này được hình thành bằng việc trích vào chi phí theo hướng dẫn tại văn bản này).

3. Chế độ thu, chi tài chính của Quỹ tín dụng:

3.1. Các khoản thu nhập:

a) Thu về nghiệp vụ kinh doanh gồm:

Thu lãi cho vay gồm các khoản thu lãi cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Thu lãi tiền gửi gồm các khoản thu lãi từ tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn.

Thu lãi hùn vốn mua cổ phần.

Thu về kinh doanh vàng, bạc, đá quý.

Thu về kinh doanh ngoại tệ.

Thu về dịch vụ Ngân hàng.

Thu khác về hoạt động kinh doanh.

b) Thu khác: Bao gồm các khoản thu khác của Quỹ tín dụng không thuộc phạm vi kinh doanh như tiền thừa quỹ, thừa tài sản...

3.2. Các khoản chi phí:

a) Chi phí nghiệp vụ kinh doanh

Chi trả lãi tiền gửi. - Chi trả lãi tiền vay.

Trả lãi phát hành kỳ phiếu, trái phiếu.

Chi kinh doanh vàng, bạc, đá quý.

Chi kinh doanh ngoại tệ.

Chi khác về nghiệp vụ kinh doanh.

b) Chi phí quản lý:

Chi lương bao gồm chi trả lương và các khoản có tính chất lương cho cán bộ của Quỹ, chi phụ cấp cho viên chức được biệt phái làm việc tại Quỹ (nếu có).

Trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản nộp theo lương của những người làm việc trực tiếp tại Quỹ tín dụng theo chế độ quy định.

Trích khấu hao cơ bản tài sản cố định.

Chi mua sắm công cụ lao động cần thiết cho hoạt động của Quỹ.

Chi bảo dưỡng và sửa chữa tài sản.

Chi văn phòng phẩm ấn chỉ.

Chi về kho quỹ.

Chi về cước phí bưu điện.

Chi về hội họp của Quỹ.

Chi về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ của Quỹ.

Chi điện nước, vệ sinh cơ quan.

Các khoản chi khác cần thiết cho hoạt động của Quỹ.